

CÔNG TY CỔ PHẦN TNK SUPPLY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TNK SUPPLY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TNK SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TNK SUPPLY CO.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 3502467040

3. Ngày thành lập: 20/12/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: 0912006448

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống bơm nước, ống nước, điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thiết bị các công trình xây dựng; lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy, báo trộm, báo cháy; lắp đặt thang máy, thang cuốn, cửa cuốn, cửa tự động, Dây dẫn chống sét.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); Bán buôn xe có động cơ khác	4511
5.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
6.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); Đại lý xe có động cơ khác	4513
7.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4530
9.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; Bán buôn hoa và cây; Bán buôn động vật sống (trừ các loài được kê vào sách Đỏ Việt Nam); Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620

Thời gian đăng từ ngày 20/12/2021 đến ngày 19/01/2022

10.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
11.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Bán buôn cà phê; Bán buôn chè; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán thiết bị máy công nghiệp, khai khoáng, lâm nghiệp và máy xây dựng công trình; Mua bán thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh; Mua bán thiết bị nghiên cứu khoa học, thí nghiệm; Mua bán thiết bị, dụng cụ hệ thống điện (máy biến thế, mô tơ điện, ổn áp, máy phát, dây điện, vật lưu dẫn, bóng neon, bảng điện, công tắc, cầu chì, aptomat,...)	4659
13.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Mua bán các nhiên liệu khác dùng trong động cơ (gas hóa lỏng). Mua bán các chất bôi trơn làm sạch động cơ; Dầu mỡ nhờn, xăng dầu đã tinh chế; Bán buôn khí dầu mỏ, khí butan, propan đã hóa lỏng	4661
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
16.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn luật, tài chính, kế toán)	7020
17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: giám sát thi công xây dựng	7110
18.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Chi tiết: Phân đạm ni tơ nguyên chất hoặc hỗn hợp, phân lân hoặc phân kali; Phân urê, phân lân thô tự nhiên và muối kali thô tự nhiên; Sản xuất đất có than bùn làm thành phần chính; Sản xuất than tổ ong; Sản xuất than trâu, than thiêu kết; sản phẩm có chứa Axit nitric và sunphua nitric, amoni, amoni clorua, amoni cacbonat, kali nitrat	2012
19.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa Chi tiết: Sản xuất vữa, bê tông, xi măng chịu lửa; Đồ gốm sứ cách nhiệt từ nguyên liệu hoá thạch silic; Gạch, ngói chịu lửa; Sản xuất bình, nồi, vòi, ống	2391
20.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591

21.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Không được sản xuất gia công trong khu dân cư và phải tuân thủ đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, tuân thủ đúng quy hoạch của ngành, của địa phương);	2592
22.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng	4933
23.	Bốc xếp hàng hóa	5224
24.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng hoặc thiết bị tháo dỡ không kèm người điều khiển; cho thuê phương tiện vận tải đường bộ; cho thuê máy móc	7730
25.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
26.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
27.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
28.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng	4101(Chính)
29.	Xây dựng nhà không để ở	4102
30.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
31.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
32.	Xây dựng công trình điện	4221
33.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
34.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
35.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp; công trình thủy lợi	4299
36.	Phá dỡ	4311
37.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
38.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: lắp đặt điện gió	4321
39.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 68.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 6.800.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN DANH LÂM		Cổ phần phổ thông	1.500.0 00	15.000.000.000	22,059	0440860008 97	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.500.0 00	15.000.000.000	22,059		
2	TA THẾ DỪNG		Cổ phần phổ thông	3.800.0 00	38.000.000.000	55,882	273248192	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	3.800.0 00	38.000.000.000	55,882		

3	TẠ NGỌC TOÀN	Cổ phần phổ thông	1.500.000	15.000.000.000	22,059	015076000068
		Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
		Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
		Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
		Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
		Tổng số	1.500.000	15.000.000.000	22,059	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TẠ NGỌC TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/09/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 015076000068

Ngày cấp: 13/04/2021

Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu